

KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM (22/12/1944 - 22/12/2014)



CHỈ THỊ THÀNH LẬP ĐỘI VIỆT NAM TUYÊN TRUYỀN GIẢI PHÓNG QUÂN

Đứng trước những yêu cầu thực tiễn của cách mạng, tháng 12-1944, Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã ra Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp phụ trách.

Bản Chỉ thị lịch sử này là một văn kiện có tính chất cương lĩnh quân sự của Đảng, đề cập một cách toàn diện đường lối quân sự của Đảng.

Nội dung của bản Chỉ thị:

1. Tên: Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, nghĩa là chính trị trọng hơn quân sự. Nó là đội tuyên truyền. Vì muốn hành động có kết quả, thì về quân sự, nguyên tắc chính là nguyên tắc tập trung lực lượng. Cho nên, theo chỉ thị mới của đoàn thể, sẽ chọn lọc trong hàng ngũ những du kích Cao-Bắc-Lạng số cán bộ, đội viên kiên quyết, hăng hái nhất và sẽ tập trung một phần lớn vũ khí để lập ra đội chủ lực.

Vì cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến toàn dân, cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, cho nên trong khi tập trung lực lượng để lập nên một đội quân đầu

tiên, cần phải duy trì lực lượng vũ trang trong các địa phương cùng phối hợp hành động và giúp đỡ về mọi phương diện. Đội quân chủ lực trái lại có nhiệm vụ diu dắt cán bộ vũ trang của địa phương, giúp đỡ huấn luyện, giúp đỡ vũ khí nếu có thể được, làm cho các đội này trưởng thành mãi lên.

2. Đối với các đội vũ trang địa phương: Đưa các cán bộ địa phương về huấn luyện, tung các cán bộ đã huấn luyện đi các địa phương, trao đổi kinh nghiệm, liên lạc thông suốt, phối hợp tác chiến.

3. Về chiến thuật: Vận dụng lối đánh du kích, bí mật, nhanh chóng, tích cực, nay Đông mai Tây, lai vô ảnh, khứ vô tung.

Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân là đội quân đàn anh, mong cho chóng có những đội đàn em khác.

Tuy lúc đầu quy mô của nó còn nhỏ, những tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Bắc chí Nam, khắp đất nước Việt Nam.

CÁC ĐỘI VIÊN ĐẦU TIÊN CỦA ĐỘI VIỆT NAM TUYÊN TRUYỀN GIẢI PHÓNG QUÂN

Sau một thời gian khẩn trương chuẩn bị, ngày 22-12-1944, tại khu rừng Trần Hưng Đạo, xã Hoàng Hoa Thám, châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng), **Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân** chính thức làm lễ thành lập gồm 3 tiểu đội, với 34 chiến sĩ được chọn lọc từ những chiến sĩ du kích Cao-Bắc-Lạng, do đồng chí Võ Nguyên Giáp trực tiếp chỉ huy.

Trong số 34 cán bộ, chiến sĩ của đội có 29 người dân tộc thiểu số (19 đồng chí dân tộc Tày, 8 đồng chí dân tộc Nùng, 1 đồng chí dân tộc Mông, 1 đồng chí dân tộc Dao), còn lại 5 đồng chí dân tộc Kinh.



Nhà bia trung tâm tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt rừng Trần Hưng Đạo, xã Tam Kim (Nguyên Bình, Cao Bằng), nơi thành lập **Đội Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân**.
Ảnh: Báo Cao Bằng.

Danh sách các đội viên đầu tiên:

1. **Trần Văn Kỳ**; bí danh: Hoàng Sâm, Trần Sơn Hùng; dân tộc: Kinh; quê quán: Lệ Sơn, Tuyên Hóa, Quảng Bình.

2. **Dương Mạc Thạch**; bí danh: Xích Thắng; dân tộc: Tày; quê quán: Minh Tâm, Nguyên Bình, Cao Bằng.

3. **Hoàng Văn Xiêm**; bí danh: Hoàng Văn Thái, Ngô Quốc Bình; dân tộc: Kinh; quê quán: Tây An, Tiền Hải, Thái Bình.

4. **Hoàng Thế An**; bí danh: Thế Hậu; dân tộc: Tày; quê quán: Đào Ngạn, Hà Quảng, Cao Bằng.

5. **Bế Bằng**; bí danh: Bế Kim Anh; dân tộc: Tày; quê quán: Hồng Việt, Hòa An, Cao Bằng.

6. **Nông Văn Bát**; bí danh: Đàm Quốc Chung; dân tộc: Tày; quê quán: Bình Long, Hòa An, Cao Bằng.

7. **Bế Văn Bồn**; bí danh: Bế Văn Sắt, Hồng Quân, Mậu; dân tộc: Tày; quê quán: Bình Long, Hòa An, Cao Bằng.

8. **Tô Văn Cẩm**; bí danh: Tô Tiến Lực, Đình Lực; dân tộc: Tày; quê quán: Tam Kim, Nguyên Bình, Cao Bằng.

9. **Nguyễn Văn Càng**; bí danh: Thu Sơn; dân tộc: Tày; quê quán: Hồng Việt, Hòa An, Cao Bằng.

10. **Nguyễn Văn Cơ**; bí danh: Đức Cường; dân tộc: Kinh; quê quán: Đề Thám, Hòa An, Cao Bằng.

11. **Trương Văn Cù**; bí danh: Trương Đắc, Đồng; dân tộc: Tày; quê quán: Minh Tâm, Nguyên Bình, Cao Bằng.

12. Hoàng Văn Cũn; bí danh: Hoàng Quyền, Thịnh; dân tộc: Tày; quê quán: Tràng Xá, Võ Nhai, Thái Nguyên.

13. Võ Văn Dẫn; bí danh: Võ Văn Luận; dân tộc: Kinh; quê quán: Đức Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình.

14. Tô Vũ Dâu; bí danh: Thịnh Nguyên; dân tộc: Tày; quê quán: Vinh Quang, Hòa An, Cao Bằng.

15. Dương Văn Dấu; bí danh: Dương Đại Long; dân tộc: Nùng; quê quán: Trường Hà, Hà Quảng, Cao Bằng.

16. Chu Văn Đế; bí danh: Nam; dân tộc: Tày; quê quán: Minh Tâm, Nguyên Bình, Cao Bằng.

17. Nông Văn Kiếm; bí danh: Liên; dân tộc: Tày; quê quán: Tam Kim, Nguyên Bình, Cao Bằng.

18. Đinh Văn Kính; bí danh: Đinh Trung Lương; dân tộc: Tày; quê quán: Lê Lợi, Thạch An, Cao Bằng.

19. Hà Hưng Long; dân tộc: Tày; quê quán: Nam Tuấn, Hòa An, Cao Bằng.

20. Lộc Văn Lùng; bí danh: Văn Tiên; dân tộc: Tày; quê quán: Mai Pha, Cao Lộc, Lạng Sơn.

21. Hoàng Văn Lường; bí danh: Kinh Phát; dân tộc: Nùng; quê quán: Đức Vân, Ngân Sơn, Bắc Kạn.

22. Hầu A Lý; bí danh: Hồng Cô; dân tộc: Mông; quê quán: Minh Tâm, Nguyên Bình, Cao Bằng.

23. Long Văn Mần; bí danh: Ngọc Trình; dân tộc: Nùng; quê quán: Bình Long, Hòa An, Cao Bằng.

24. Bế Ích Nhân; bí danh: Bế Ích Vạn; dân tộc: Tày; quê quán: Vân Tùng, Ngân Sơn, Bắc Kạn.

25. Lâm Cẩm Như; bí danh: Lâm Kính; dân tộc: Kinh; quê quán: Đông Khê, Thạch An, Cao Bằng.

26. Hoàng Văn Nhùng; bí danh: Xuân Trường; dân tộc: Tày; quê quán: Sóc Hà, Hà Quảng, Cao Bằng.

27. Hoàng Văn Ninh; bí danh: Thái Sơn; dân tộc: Nùng; quê quán: Thượng Ân, Ngân Sơn, Bắc Kạn.

28. Giáp Ngọc Páng; bí danh: Nông Văn Bê, Thân; dân tộc: Nùng; quê quán: Hoàng Trung, Hòa An, Cao Bằng.

29. Nguyễn Văn Phán; bí danh: Kế Hoạch; dân tộc: Tày; quê quán: Hồng Việt, Hòa An, Cao Bằng.

30. Ma Văn Phiêu; bí danh: Bắc Hợp; dân tộc: Tày; quê quán: Minh Tâm, Nguyên Bình, Cao Bằng.

31. Đặng Tuấn Quý; dân tộc: Dao; quê quán: Tam Kim, Nguyên Bình, Cao Bằng.

32. Lương Quý Sâm; bí danh: Lương Văn Ích; dân tộc: Nùng; quê quán: Nà Sác, Hà Quảng, Cao Bằng.

33. Hoàng Văn Súng; bí danh: La Thanh; dân tộc: Nùng; quê quán: Trường Hà, Hà Quảng, Cao Bằng.

34. Mông Văn Vây; bí danh: Mông Phúc Thơ; dân tộc: Nùng; quê quán: Tràng Xá, Võ Nhai, Thái Nguyên.

Theo QĐND Online (tổng hợp)

Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân - đội quân chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam, đánh thắng hai trận đầu (Phai Khắt, Nà Ngần)

Traï qua 70 năm xây dựng, phát triển, chiến đấu và chiến thắng, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, sự đùm bọc và nuôi dưỡng của nhân dân, sự đoàn kết, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, kế thừa và phát huy truyền thống quân sự của dân tộc, vừa chiến đấu vừa xây dựng, Quân đội nhân dân Việt Nam đã phát triển, đi từ nhỏ đến lớn, càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng lợi.

Chấp hành Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 22-12-1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập tại một khu rừng giữa hai tổng Hoàng Hoa Thám và Trần Hưng Đạo thuộc châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Đội gồm 34 chiến sĩ, chia thành 03 tiểu đội, có chi bộ Đảng lãnh đạo, do đồng chí Hoàng Sâm làm đội trưởng, đồng chí Xích Thắng làm chính trị viên.



Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân (tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam) thành lập ngày 22/12/1944. (Ảnh tư liệu)

Tháng 4 năm 1945, Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ của Đảng quyết định hợp nhất các tổ chức vũ trang trên cả nước, thành lập Việt Nam giải phóng quân. Cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công, Việt Nam giải phóng quân được đổi tên thành Vệ quốc đoàn, rồi Quân đội quốc gia Việt Nam (1946), đến năm 1950 được đổi tên là Quân đội nhân

dân Việt Nam. Ngày 22 tháng 12 năm 1944 được lấy làm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.

Ngay sau khi thành lập, 17 giờ ngày 25-12-1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã mưu trí, táo bạo bất ngờ tập kích diệt đồn Phai Khắt thuộc tổng Kim Mã, châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Tiếp đó, ngày 26-12, Đội diệt đồn Nà Ngần (cách Phai Khắt 15 km về phía Đông Bắc).

Tháng 8 năm 1945, Trung ương Đảng quyết định: Phát động khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Việt Nam giải phóng quân cùng các lực lượng vũ trang các địa phương và nhân dân cả nước, triệu người như một tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên toàn quốc. Chỉ trong một thời gian ngắn, cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám đã giành thắng lợi trong cả nước, chính quyền cách mạng của nhân dân được thành lập từ Trung ương đến địa phương.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945 tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, một chi đội Giải phóng quân, hàng ngũ chỉnh tề cùng nhân dân Hà Nội mít tinh chào mừng Chính phủ đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa và nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập, mở đầu một kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam, kỷ nguyên độc lập của dân tộc Việt Nam.

"VŨ KHÍ ĐẶC BIỆT" CỦA ĐỘI VIỆT NAM TUYÊN TRUYỀN GIẢI PHÓNG QUÂN



Cụ Tô Đình Cẩm. Ảnh: Quốc Dũng

Người đội viên duy nhất hiện còn sống trong số 34 chiến sĩ của Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân (VNTTGPQ) là cụ Tô Đình Cẩm (tức Tô Văn Cẩm, trú ở khu phố 8B, thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng) khẳng định, ngày đó, đội không chỉ có súng ống, giáo mác mà còn có thêm một loại "vũ khí đặc biệt", đó là tờ báo Tiếng súng reo-vũ khí "tự chế" của cán bộ, chiến sĩ trong đội.

Sau thắng lợi diệt hai đồn Phai Khắt, Nà Ngần, Ban chỉ huy Đội VNTTGPQ quyết định chấn chỉnh, củng cố lực lượng và huấn luyện bổ sung. Chỉ sau một tuần, việc bổ sung đã hoàn thành và đội đã phát triển thành một đại đội gồm 4 trung đội. Đội cũng thành lập Ban Công tác chính trị đại đội, tổ chức cho đội viên nghiên cứu thêm về chương trình, điều lệ Việt Minh, học 10 lời thề danh dự, 12 điều kỷ luật, 5 bài huấn luyện nhiệm vụ tuyên truyền... Các bài học được dịch ra tiếng dân tộc Nùng, Dao, Mông... để dạy cho các đồng chí chưa thạo tiếng phổ thông.

Nhằm phát huy hơn nữa hiệu quả của những thắng lợi đầu tiên, mở rộng tuyên truyền cách mạng trong nhân dân, cuối tháng 12-1944, đội đã cho phát hành tờ báo Tiếng súng reo. Đây là tờ báo đầu tiên của LLVT và là tờ báo nằm trong hệ thống báo chí cách mạng.

Trong điều kiện hoạt động bí mật, lại không có máy chữ và phương tiện in ấn nên tờ báo chỉ được viết bằng tay. Những người tổ chức tờ báo đã chọn các đội viên viết chữ đẹp, chép thành nhiều bản, với nhiều khuôn khổ khác nhau trên các loại giấy mà đội có thể có được lúc đó như giấy bản, giấy học sinh... Theo cụ Tô Đình Cẩm, tờ báo đến tay cán bộ, chiến sĩ Đội VNTTGPQ vào một buổi tối (khoảng 1 tuần sau khi đánh thắng hai trận đầu). Ngoài việc phát hành chính thức bằng tiếng phổ thông, tờ báo còn được dịch ra tiếng Tày, tiếng Nùng để phát hành ra các tổ chức quần chúng khác. Sự ra đời của tờ báo đã kịp thời phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục và huấn luyện bộ đội, góp phần nâng cao uy tín và vị thế của đội, tạo niềm tin trong dân và gây hoang mang, lo sợ cho kẻ thù trước sự phát triển mạnh mẽ của đội quân cách mạng.

Về nội dung, Báo Tiếng súng reo có tin, bài khá phong phú. Các bài đều ngắn gọn, súc tích, phản ánh nhiều mặt hoạt động của đội như: Tường thuật về buổi thành lập đội vào chiều 22-12-1944; đăng chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh về nhiệm vụ và tiền đồ của đội; 10 lời thề danh dự... Ngoài ra, báo còn có các bài, tin ngắn về tình hình trong nước và thế giới, về yêu cầu nhiệm vụ trước mắt của cách mạng nói chung, của đội và các đội du kích, tự vệ nói riêng. Báo cũng tường thuật về hai trận đầu ra quân đánh thắng của đội tại Phai Khắt và Nà Ngần, nêu lên những kinh nghiệm chiến đấu rút ra từ hai trận đánh này.

Dù được viết bằng tay, chưa được in ấn, xuất bản chính thức theo đúng nghĩa của báo chí, song tờ Tiếng súng reo đã kịp thời phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục và huấn luyện bộ đội. Đây là một trong những tờ báo tiền thân của Báo Quân đội nhân dân.

BỘ ĐỘI CỤ HỒ - BIỂU TƯỢNG VĂN HÓA CAO ĐẸP

LTS: Trải qua 70 năm xây dựng, phát triển, chiến đấu và chiến thắng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, được sự đùm bọc và nuôi dưỡng của nhân dân, sự đoàn kết, giúp đỡ của bạn bè quốc tế, kế thừa và phát huy truyền thống quân sự của dân tộc, vừa chiến đấu vừa xây dựng, Quân đội nhân dân Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh, đi từ nhỏ đến lớn, càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng lớn. Nhân kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 -22/12/2014) và 25 năm ngày Quốc phòng toàn dân (22/12/1989- 22/12/2014), báo Tin Tức mở chuyên mục: Kỷ niệm 70 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 25 năm ngày Quốc phòng toàn dân với các bài viết về những mốc son trong lịch sử phát triển của quân đội ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã mang lại những thắng lợi to lớn trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm các đơn vị nữ thông tin và nữ quân y đã tham gia Lễ duyệt binh ngày 1/5/1973.

Bộ đội Cụ Hồ - biểu tượng văn hóa cao đẹp

Quân đội ta ngay từ những ngày đầu đã được nhân dân tin tưởng, yêu mến và gọi với cái tên trìu mến "Bộ đội Cụ Hồ".

70 năm qua, "Bộ đội Cụ Hồ" là hiện thân của chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh. Nhân cách "Bộ đội Cụ Hồ" là biểu hiện cao đẹp của truyền thống "việc binh là việc nhân nghĩa".

"Bộ đội Cụ Hồ" - đội quân kiểu mới của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chăm sóc của nhân dân đã đánh bại các đội quân xâm lược tinh nhuệ của các đế quốc to, làm nên kỳ tích của thế kỷ XX.

Nhân dân lao động 54 dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam từ Bắc tới Nam, từ miền xuôi đến miền ngược đều là cha mẹ của bộ đội, đều góp công góp sức

xây dựng hình tượng cao đẹp "Bộ đội Cụ Hồ" trở thành hình mẫu của con người mới Việt Nam.

"Bộ đội Cụ Hồ" trong quá trình chiến đấu đã thể hiện bản chất cách mạng và truyền thống cách mạng của mình với những đặc trưng nổi bật:

Sống có lý tưởng, có mục đích, trung thành vô hạn với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Trung với nước, trung với Đảng, hiếu với dân là phẩm chất cao quý nhất của "Anh bộ đội Cụ Hồ".

Bộ đội Cụ Hồ chiến đấu dũng cảm và mưu trí, dám đánh, biết đánh và biết thắng. Tinh thần quyết chiến quyết thắng đã trở thành cốt cách của người chiến sĩ quân đội qua các cuộc chiến tranh. Tinh thần quả cảm, gan dạ, trí thông minh và tài sáng tạo của "Bộ đội Cụ Hồ" đã xây dựng nên cách đánh độc đáo của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. "Bộ đội Cụ Hồ" không chỉ có lòng dũng cảm vô song mà còn có trí tuệ, nắm được quy luật và hành động theo quy luật. Mở đầu cuộc kháng chiến, quân ta chỉ có "bao gạo, súng trường", "chân đất mũ nan", đã dám dùng bom ba càng chạy bộ đón đường, dùng lựu đạn để phá xe tăng địch. Đến cuối cuộc chiến tranh, người lính đã biết lái máy bay phản lực, điều khiển tên lửa, lái xe tăng đánh giặc. Kế thừa truyền thống quân sự quý báu của tổ tiên, tư tưởng và nghệ thuật quân sự của quân đội ta là lấy nhân nghĩa thắng bạo tàn, lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều, lấy chất lượng cao thắng quân địch có số lượng

đông, lấy yếu chống mạnh về vật chất kỹ thuật, lấy trang bị ít hơn và kém hiện đại hơn bằng vũ khí kỹ thuật tối tân của quân địch. Quân đội ta luôn luôn đề cao yếu tố con người, "Người trước súng sau", "không chủ quan khinh địch", "thắng không kiêu, bại không nản". Nghệ thuật quân sự tiên tiến của Quân đội nhân dân Việt Nam, của "Bộ đội Cụ Hồ" là một sáng tạo lớn của quân và dân ta.

"Bộ đội Cụ Hồ" có truyền thống gắn bó máu thịt với nhân dân, quân với dân một ý chí. Mỗi người lính dù ở hoàn cảnh nào cũng thực hiện lời Bác dạy: "Phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu. Khi mình chưa đến thì dân trông mong, khi mình đến thì dân giúp đỡ, khi mình đi nơi khác thì dân luyến tiếc". Người coi mỗi quan hệ quân dân như cá với nước. Trong chiến tranh, "Bộ đội Cụ Hồ" hy sinh thân mình để bảo vệ dân, trong hòa bình thì giúp đỡ nhân dân xóa đói giảm nghèo.

Mỗi đơn vị quân đội dù đóng quân ở đâu cũng trở thành những điểm sáng văn hóa, trở thành "trường học" của thanh thiếu niên địa phương.

Bộ đội Cụ Hồ luôn đoàn kết, cán bộ, chiến sĩ bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, thương yêu giúp đỡ nhau, trên dưới đồng lòng thống nhất ý chí và hành động. Với đồng đội, đồng chí, bộ đội Cụ Hồ đoàn kết thương yêu như ruột thịt, đồng cam cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi. Tình đoàn kết trong nội bộ quân đội được xây dựng trên tình thương yêu giai cấp, tình đồng chí, đồng đội, cùng chung lý tưởng và mục đích chiến đấu. Đó là tình cảm "Phụ tử chi binh", trên dưới một lòng, sống chết có nhau, vui buồn có nhau, đoàn kết hiệp đồng, lập công tập thể. Bộ đội Cụ Hồ có truyền thống tốt đẹp là kỷ luật tự giác nghiêm minh. Truyền thống đó được thể hiện ở tính tự giác cao trong thực hiện nhiệm vụ, chức trách của mỗi quân nhân, trong chấp hành chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên ở bất kỳ điều kiện nào. Quân đội ta đã rèn luyện, xây dựng được nếp sống có kỷ luật, trở thành thói quen khi thực hiện nhiệm vụ và ý thức đấu tranh kiên quyết để chống mọi hành vi vô tổ chức, vô kỷ luật.

Điều đó trở thành lối sống cao đẹp của Bộ đội Cụ Hồ.

Bộ đội Cụ Hồ luôn có tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường, cần kiệm xây dựng quân đội, xây dựng đất nước, tôn trọng và bảo vệ của công.

Với bạn bè quốc tế, Bộ đội Cụ Hồ đoàn kết, thủy chung son sắt, chí nghĩa chí tình. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, quân đội ta luôn nêu cao tinh thần quốc tế vô sản, đoàn kết chặt chẽ với nhân dân và quân đội các nước anh em, với các dân tộc bị áp bức, các lực lượng tiến bộ trên thế giới. Bản chất và truyền thống quý báu này hình thành và phát triển trong quá trình thực hiện nhiệm vụ dân tộc vẻ vang và nghĩa vụ quốc tế.



Ngày nay, truyền thống đó càng được phát huy trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bản chất và truyền thống "Bộ đội Cụ Hồ" trước kia, ngày nay cũng như sau này không thể thay đổi, vì quân đội ta bao giờ cũng là quân đội nhân dân, do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo; quân đội từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu. Quân đội đó đã được Bác Hồ trực tiếp tổ chức, lãnh đạo, xây dựng, giáo dục và rèn luyện. Có thể nói "Bộ đội Cụ Hồ" là một nét văn hóa quân sự nổi bật trong nền văn hóa dân tộc, là một biểu tượng cao đẹp của Quân đội nhân dân Việt Nam.

NHÂN DÂN LÀ SỨC MẠNH CỘI NGUỒN CỦA QUÂN ĐỘI TA

Bên lề hội thảo khoa học “Quân đội anh hùng của dân tộc Việt Nam anh hùng” diễn ra ngày 2-12, tại tỉnh Cao Bằng, Đại tướng Phùng Quang Thanh, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã có cuộc trao đổi với báo chí về bản chất, nhiệm vụ của Quân đội Nhân dân Việt Nam trong tình hình mới của đất nước.

*** Phóng viên: Xin bộ trưởng cho biết đôi nét về sự trưởng thành của quân đội ta trong 70 năm qua?**



*** Bộ trưởng PHÙNG QUANG THANH:**

70 năm qua, quân đội ta từ không đến có, từ nhỏ đến lớn, từ yếu đến mạnh và đã trưởng thành, gắn bó ruột thịt với sự phát triển, đi lên của đất nước. Cùng với nhân dân, quân đội ta đã chiến đấu giành độc lập, thống nhất đất nước và bây giờ đang tiếp tục là nòng cốt bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, bảo vệ môi trường hòa bình, tích cực hội nhập với quốc tế của đất nước.

*** Bộ trưởng nghĩ như thế nào về việc quân đội Việt Nam được hình thành từ dân, do dân, vì dân mà chiến đấu?**

* Quân đội ta trưởng thành được là nhờ nhân dân. Sức mạnh cội nguồn của quân đội ta là từ nhân dân. Nhân dân đã sinh ra, nhân dân chở che, nhân dân đùm bọc, nuôi dưỡng và bảo vệ quân đội trong suốt

70 năm qua. Quân đội Nhân dân Việt Nam cũng chiến đấu vì nhân dân, vì độc lập tự do của đất nước, vì hạnh phúc của mỗi người dân. Đó cũng là bản chất cách mạng của quân đội ta, bắt nguồn từ lòng yêu nước, từ truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc, do nhân dân đùm bọc và sự lãnh đạo của Đảng.



*** Trong bối cảnh tình hình quốc tế ngày càng phức tạp, theo bộ trưởng, quân đội ta tiếp tục phát huy những truyền thống tốt đẹp như thế nào?**

* Tình hình đất nước trong giai đoạn tới, bên cạnh những thuận lợi là cơ bản thì đất nước chúng ta cũng gặp những khó khăn, thách thức. Đó là vấn đề bảo vệ chế độ chính trị, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước. Đó còn là những khó khăn khi đất nước ngày càng hội nhập sâu rộng với quốc tế. Trước tình hình đó, quân đội ta phải phát huy những bản chất cách mạng của mình. Đó là phải tự lực, tự cường, phải độc lập, tự chủ và phát huy truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội. Chúng ta phấn đấu để quân đội ngày càng vững mạnh về cả chính trị, tư tưởng,

tổ chức, và cả trang thiết bị; đặc biệt, luôn luôn trung thành với Đảng, với Nhà nước, với nhân dân; cùng lực lượng Công an nhân dân làm nòng cốt, với toàn thể nhân dân tạo nên sức mạnh tổng hợp trong việc bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ sự độc lập, toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, biên giới, hải đảo của đất nước; tạo môi trường hòa bình để phát triển đất nước, thực hiện thành công công cuộc đổi mới đất nước.



Bộ trưởng quốc phòng Phùng Quang Thanh (thứ 2 trái) và các đại biểu tại diễn đàn Quốc phòng giữa các nước Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Ảnh: Báo Dân trí

**** Tại kỳ họp Quốc hội vừa qua, nhiều đại biểu Quốc hội nêu ý kiến chúng ta nên đầu tư thêm ngân sách để tăng cường năng lực quốc phòng trước tình hình phức tạp trên biển Đông hiện nay. Xin bộ trưởng cho biết ý kiến về vấn đề này?***

* Những đề xuất của các đại biểu Quốc hội cũng như mong muốn của nhân dân về việc Đảng và Nhà nước tiếp tục đầu tư ngân sách để tăng việc sản xuất, mua sắm các vũ khí, trang bị hiện đại để làm nòng cốt cho việc bảo vệ đất nước là những đề xuất, nguyện vọng hết sức chính đáng, hết sức cần thiết và có thể nói rằng là cấp thiết. Nhưng chúng ta đều

biết, ngân sách đất nước còn hạn hẹp và phải tập trung đầu tư cho nhiều lĩnh vực khác, như việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, vấn đề đầu tư nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, vấn đề đảm bảo đời sống cho nhân dân, chính sách cho người có công, thương binh, liệt sĩ, đó còn là đầu tư cho sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa...

Vì vậy, việc đầu tư cho quốc phòng cũng phải căn cơ, từng bước, phù hợp với tình hình thực tiễn, khả năng của đất nước. Bây giờ chúng ta thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược, đó là xây dựng và bảo vệ đất nước. Tất nhiên, không xem nhẹ nhiệm vụ nào, nhưng nếu tập trung, đầu tư quá nhiều cho nhiệm vụ bảo vệ đất nước thì sẽ thiếu đi nguồn lực cho việc xây dựng và phát triển đất nước. Chính việc đầu tư cho phát triển đất nước, thì sau này chúng ta sẽ có nguồn lực để đầu tư cho quốc phòng.

**** Người dân rất quan tâm đến khả năng phòng thủ, bảo vệ biển đảo trong tình hình hiện nay. Là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Đại tướng có thể nói về vấn đề này như thế nào?***

* Việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ đất nước thì Đảng và Nhà nước ta đã khẳng định là theo đường lối hòa bình. Tức là sử dụng các biện pháp chính trị lẫn ngoại giao, rồi pháp lý theo Công ước Luật Biển quốc tế. Chúng ta cùng các nước liên quan đến biển Đông đã tham gia ký DOC để cùng nhau thực hiện những thỏa thuận đã có, tiến tới xây dựng và ký kết được bản COC giữa các nước ASEAN với Trung Quốc, tức là Quy tắc ứng xử trên biển Đông. Với mục đích là giữ được môi trường hòa bình, môi trường chính trị ổn định, để tiếp tục phát triển đất nước.

**** Xin cảm ơn bộ trưởng!***

MÃI MÃI XỨNG ĐÁNG LÀ QUÂN ĐỘI ANH HÙNG CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM ANH HÙNG

Lời Ban Biên tập: Nhân kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12-1944 – 22-12-2014), 25 năm Ngày Hội quốc phòng toàn dân, Tạp chí Quốc phòng toàn dân trân trọng giới thiệu bài viết quan trọng dành riêng cho Tạp chí của Đồng chí Trương Tấn Sang, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



Cách đây đúng 70 năm, trong thời kỳ vận động cách mạng chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám, theo Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 22-12-1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân - tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng được thành lập. Ngày đó hằng năm, đã trở thành Ngày truyền thống của Quân đội ta và từ năm 1989, là Ngày Hội quốc phòng toàn dân, theo Quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Có lẽ ít có quân đội của quốc gia nào

trên thế giới có được niềm vinh dự đặc biệt như Quân đội nhân dân Việt Nam: Ngày truyền thống cũng là Ngày Hội quốc phòng của toàn dân. Điều đó nói lên sự ghi nhận, tôn vinh của Đảng, Nhà nước và nhân dân về những đóng góp to lớn của Quân đội với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc trong suốt 70 năm qua; đồng thời, thể hiện sâu sắc nguồn gốc, bản chất của Quân đội ta, một Quân đội cách mạng, Quân đội của nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, đúng như tên gọi: Quân đội nhân dân. Thật vinh dự, tự hào! Quân đội ta hoàn toàn xứng đáng với niềm vinh dự, tự hào ấy.

Nhân dịp kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân (22-12-1944 – 22-12-2014) và 25 năm Ngày Hội quốc phòng toàn dân; kỷ niệm 68 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến, hòa trong niềm vui chung của đồng bào, chiến sĩ cả nước và kiều bào ta ở nước ngoài, tôi muốn chia sẻ những suy nghĩ, cảm xúc của mình về dân tộc ta, Quân đội ta - Quân đội anh hùng của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Ra đời vào thời điểm đầy gian khó của cách mạng Việt Nam, trong cuộc đấu tranh sống còn của dân tộc chống ách nô dịch của chủ nghĩa thực dân - phong kiến, Quân đội ta đã được Đảng và Bác Hồ thành lập, tổ chức, giáo dục, rèn luyện; từ 34 cán bộ, chiến sĩ, trang bị vũ khí thô sơ của ngày đầu thành lập, Quân đội ta đã không ngừng phát triển, trưởng thành, lập nên những chiến công chói lọi. Ngay sau ngày vừa mới được thành

lập, Quân đội ta đã mở đầu trang sử truyền thống “bách chiến, bách thắng” bằng chiến thắng Phai Khắt, Nà Ngàn đầy mưu trí, dũng cảm, sáng tạo. Chưa đầy một tuổi, Quân đội đã cùng toàn dân tiến hành Tổng khởi nghĩa, làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại, giành chính quyền về tay nhân dân, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Tiếp đó, Quân đội nhân dân là lực lượng

nòng cốt cùng toàn dân đánh bại những đội quân hùng mạnh của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ trong hai cuộc kháng chiến thần thánh, kéo dài 30 năm, hoàn thành sự nghiệp vẻ vang giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, đưa “non sông liền một dải”, đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do, đi lên chủ nghĩa xã hội. Sau ngày đất nước thống nhất, Quân đội ta một lần nữa lại anh dũng chiến đấu hy sinh, cùng toàn dân đánh bại hai cuộc chiến tranh biên giới ở hai đầu đất nước, làm tròn nhiệm vụ quốc tế cao cả, giúp nước bạn Cam-pu-chia thoát khỏi họa diệt chủng. Trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay, Quân đội đã chủ động đấu tranh, góp phần tích cực làm thất bại âm mưu và các hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; đồng thời, tích cực tham gia xây dựng và phát triển đất nước; tiếp tục hoàn thành sứ mệnh là lực lượng nòng cốt cùng toàn dân bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; góp phần thực hiện mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” của Đảng và nhân dân ta.

Nhìn lại chặng đường 70 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành của Quân đội ta, Đảng, Nhà nước và nhân dân hết sức tự hào về truyền thống hào hùng, rực rỡ chiến công của Quân đội nhân dân

Việt Nam anh hùng. Những chiến công chói lọi mà Quân đội nhân dân giành được cũng là chiến công của nhân dân ta, dân tộc ta, gắn liền với những thành tựu vĩ đại của cách mạng Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh, có ý nghĩa quốc tế và thời đại sâu sắc, mãi mãi là bản hùng ca bất hủ, là mốc son vàng trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Với truyền thống vẻ vang và những chiến công vang dội đó, Quân đội ta thật sự là Quân đội anh hùng của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Vậy, đâu là cội nguồn sức mạnh, chiến thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng? Trước hết, sức mạnh đó, những chiến công lẫy lừng đó của Quân đội nhân dân bắt nguồn từ truyền thống anh hùng của dân tộc Việt Nam, được hun đúc qua lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước. Trong hàng ngàn năm qua, để tồn tại, phát triển, giành và giữ vững nền độc lập dân tộc, ông cha ta liên tục phải đương đầu và vượt qua biết bao thử thách, “thiên tai, địch họa”, không bao giờ chịu khuất phục trước những kẻ thù xâm lược hung bạo có tiềm lực kinh tế - quân sự hơn ta nhiều lần. Chúng ta tự hào là “con cháu Lạc Hồng”, tự hào về truyền thống kiên cường, bất khuất, thông minh, sáng tạo, giàu lòng nhân ái của dân tộc ta. Dân tộc anh hùng là cội nguồn của Quân đội nhân dân anh hùng.

Thực tiễn chiến đấu, xây dựng và trưởng thành của Quân đội ta 70 năm qua đã khẳng định: Sức mạnh của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng là ở sự gắn bó máu thịt với nhân dân. Các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Quân đội là những người con của nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, không có mục tiêu và động lực nào khác là một lòng phụng sự nhân dân, phụng sự Tổ quốc. Do đó, trong quá trình xây dựng, chiến đấu, Quân đội luôn nhận được sự thương yêu, đùm bọc, nuôi dưỡng của nhân dân. Đáp lại nghĩa tình sâu nặng đó, Quân đội ta đã hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc, sẵn sàng “vì nhân dân quên mình, vì nhân dân hy sinh” trong cuộc chiến đấu đầy hy sinh, gian khổ chống kẻ thù xâm lược, bảo vệ Tổ quốc và bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, bão, lụt gây ra; giúp nhân dân phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Những hy sinh gian khổ, những việc làm mang nặng nghĩa tình đó của cán bộ, chiến sĩ Quân đội đã để lại trong lòng nhân dân những tình cảm sâu đậm, được nhân dân quý trọng, yêu mến, gọi một cách giản dị mà thân thuộc là “Bộ đội Cụ Hồ”. Hình ảnh, phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” luôn tỏa sáng trong lòng nhân dân. Sự gắn bó máu thịt với nhân dân là khởi nguồn sức mạnh Quân đội nhân dân anh hùng.

Những chiến công chói lọi, truyền thống vẻ vang của Quân đội ta còn bắt nguồn từ sự giáo dục, rèn luyện, lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh để xây dựng nên một quân đội kiểu mới, quân đội cách mạng của nhân dân. Thực tiễn đấu tranh cách mạng đã khẳng định, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định sự trưởng thành, chiến thắng của Quân đội nhân dân; đảm bảo cho Quân đội ta luôn là lực lượng chính trị tuyệt đối trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước, nhân dân, là lực lượng nòng cốt của toàn dân trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây, cũng như công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Dưới ngọn cờ quang vinh của Đảng, Quân đội ta “nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng” đúng như lời Bác Hồ đã khen tặng. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố có ý nghĩa quyết định tạo nên Quân đội nhân dân anh hùng.

Để có được vinh quang, những chiến công chói lọi đi vào lịch sử dân tộc như những bản hùng ca bất hủ, lớp lớp các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân đã không ngừng nỗ lực rèn luyện, phấn đấu và trải qua biết bao hy sinh, gian khổ trong suốt 70 năm qua. Vì mục tiêu độc lập của dân tộc, tự do và hạnh phúc của nhân dân, biết bao cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân đã anh dũng chiến đấu, hy sinh, hay để lại một phần

máu, thịt của mình trên các chiến trường và ngày nay đang tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện, xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có sức chiến đấu cao để bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xứng đáng là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Chính sự nỗ lực đáng khâm phục và những hy sinh cao cả đó là nhân tố trực tiếp tạo nên nguồn sức mạnh vô địch “càng đánh, càng mạnh, càng thắng lớn” của Quân đội ta, để Quân đội ta trở thành Quân đội nhân dân anh hùng.

Thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta, Quân đội ta cũng là thắng lợi của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc, vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới. Thắng lợi đó có sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn cả về tinh thần và vật chất của bạn bè quốc tế, nhất là của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, đó là thắng lợi của tình đoàn kết, liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung của nhân dân ba nước Đông Dương: Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia. Năm tháng sẽ đi qua, nhưng Đảng, Nhà nước, nhân dân và Quân đội ta mãi mãi trân trọng, gìn giữ và không bao giờ quên sự giúp đỡ chí tình, chí nghĩa của các nước anh em, bạn bè quốc tế đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của dân tộc ta. Sự đoàn kết quốc tế trong sáng, thủy

chung, sự ủng hộ, giúp đỡ quý báu của bạn bè quốc tế đã góp phần làm nên sức mạnh vô địch và những chiến công vang dội của nhân dân ta, Quân đội ta, để Quân đội ta trở thành Quân đội nhân dân anh hùng.

Ngày nay, đất nước ta hòa bình, thống nhất, đang thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trong những năm qua, công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế đã làm tăng thế và lực, uy tín quốc tế của đất nước. Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta có những thời cơ, thuận lợi lớn, đồng thời đứng trước những khó khăn thách thức gay gắt. Trên thế giới, tuy hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, nhưng tình hình thế giới và khu vực có những biến động rất phức tạp, khó lường, tác động lớn và đặt ra nhiều vấn đề mới đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.

Các thế lực thù địch vẫn chống phá quyết liệt Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, công cuộc đổi mới của nhân dân ta, thực hiện chiến lược “Diễn biến hòa bình” với những thủ đoạn mới rất tinh vi, thâm độc; sử dụng các chiêu bài “tôn giáo”, “dân tộc”, “dân chủ”, “nhân quyền”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cán bộ, đảng viên, nhân dân ta, hòng gây mất ổn định chính trị - xã

hội, tiến tới xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đối với lực lượng vũ trang nhân dân, nhất là Quân đội nhân dân, các thế lực chống đối, thù địch thúc đẩy việc “phi chính trị hóa” quân đội, chia rẽ Quân đội với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Vì thế, hơn bao giờ hết, chúng ta phải thường xuyên nêu cao cảnh giác, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hành động nguy hiểm đó của các thế lực thù địch.

Tình hình Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp và không loại trừ sẽ còn có những biến động mới, đe dọa trực tiếp đến chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc là thiêng liêng và bất khả xâm phạm. Đó là tài sản vô giá mà ông cha ta đã xây dựng và gìn giữ bằng máu của mình từ ngàn đời nay để lại cho chúng ta. Vì thế, trách nhiệm của chúng ta ngày nay và các thế hệ mai sau là phải tiếp tục bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, theo lời căn dặn của Bác Hồ: “các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”^[1]. Dân tộc ta chưa và sẽ không bao giờ xâm phạm độc lập, chủ quyền, lãnh thổ của bất cứ quốc gia nào và cũng không cho phép bất cứ quốc gia nào, dù mạnh đến đâu, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc ta. Đó là nguyên tắc, quan điểm nhất quán của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Chúng ta chủ trương kiên trì giải quyết mọi

tranh chấp về chủ quyền, lãnh thổ bằng giải pháp hòa bình, trên cơ sở tôn trọng Luật pháp quốc tế, nhất là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) được ký giữa ASEAN và Trung Quốc, tiến tới Bộ quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông (COC), thỏa thuận giữa lãnh đạo cấp cao hai nước Việt Nam - Trung Quốc.

Cùng với việc kiên trì giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình và vận động sự ủng hộ của quốc tế đối với sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân ta, để bảo vệ Tổ quốc, yếu tố quyết định là phải phát huy nội lực, nâng cao được sức mạnh tổng hợp của đất nước. Theo quan điểm và phương hướng đó, chúng ta đang nỗ lực khắc phục những hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội; thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và các đột phá chiến lược để phục hồi đà tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả, bền vững. Đây là cơ sở để cải thiện, nâng cao đời sống nhân dân và là nền tảng vững chắc để tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh của đất nước.

Đồng thời, chúng ta phải tập trung giải quyết các vấn đề xã hội, đặc biệt là những vấn đề gây bức xúc trong nhân dân; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh chống tham nhũng,

lãng phí, tiêu cực trong các tổ chức của Đảng, Nhà nước, các tệ nạn xã hội và những suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Đó là những vấn đề nhức nhối, nếu để tiếp tục tích tụ sẽ vô cùng nguy hại, không chỉ gây bức xúc xã hội, cản trở sự phát triển của đất nước, làm xói mòn lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, thậm chí dẫn tới nguy cơ mất chế độ, mất nước. Bác Hồ gọi đó là “giặc nội xâm”, nguy hiểm không kém “giặc ngoại xâm”. Quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước ta là kiên quyết đấu tranh ngăn ngừa, loại bỏ loại “giặc nội xâm” này. Điều đáng mừng là, trong thời gian qua, nhiều vụ trọng án đã bị phanh phui, xét xử, nhiều đối tượng phạm tội bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, những kết quả đạt được mới là bước đầu, đòi hỏi phải tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh này kiên quyết, mạnh mẽ, có hiệu quả hơn nữa; xây dựng Đảng, Nhà nước, cả hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; củng cố, tăng cường lòng tin, sự gắn bó của nhân dân với Đảng, Nhà nước; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây là nền tảng chính trị tinh thần vô cùng quan trọng để xây dựng thế trận lòng dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân vững chắc.

Bảo vệ Tổ quốc là một trong hai nhiệm vụ chiến lược của đất nước ta, là

trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị, trong đó Quân đội nhân dân giữ vai trò nòng cốt. Nhằm tạo điều kiện và bảo đảm cho Quân đội nhân dân hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, những năm qua, Đảng, Nhà nước đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư cơ sở vật chất, vũ khí, khí tài, trang thiết bị, xây dựng Quân đội “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”, có một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Nhờ đó, Quân đội ta đã và đang có bước phát triển rõ rệt về tổ chức lực lượng, trang bị vũ khí, phương tiện kỹ thuật; chất lượng tổng hợp, trình độ tác chiến, khả năng sẵn sàng chiến đấu ngày càng được nâng cao.

Trong thời gian tới, cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân cần tiếp tục rèn luyện, phấn đấu, phát huy truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, xây dựng Quân đội vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức; nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, kỷ luật, kỷ cương; tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, Tổ quốc và nhân dân; nâng cao trình độ khoa học - công nghệ, làm chủ các loại vũ khí, khí tài hiện đại, trình độ chỉ huy, tác chiến, nghệ thuật quân sự, đáp ứng yêu cầu chiến đấu và chiến thắng trong chiến tranh công nghệ cao. Cần tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc

trong tình hình mới”, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng gắn với Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, thực hiện Di chúc Bác Hồ và các cuộc vận động, phong trào Thi đua Quyết thắng, tạo động lực và khí thế mới để hoàn thành xuất sắc chức năng đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất mà Đảng, Nhà nước, nhân dân tin cậy giao phó. Trong bối cảnh phức tạp hiện nay, Quân đội nhân dân cần phải nắm chắc tình hình, dự báo chính xác xu thế phát triển, những khả năng, tình huống có thể xảy ra trong lĩnh vực quốc phòng - an ninh của đất nước; trên cơ sở đó, chủ động tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước hoạch định đường lối, chủ trương bảo vệ Tổ quốc, có đối sách hợp lý giải quyết các vấn đề nhạy cảm, các tình huống phức tạp, không để đất nước bị động, bất ngờ về chiến lược; luôn luôn ở trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao, kế tục truyền thống đánh thắng ngay từ trận đầu, đã ra quân là chiến thắng. Đồng thời, Quân đội cần phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an nhân dân và toàn dân, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hành động chống phá cách mạng nước ta bằng chiến lược “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và làm tốt vai trò lực lượng xung kích trong công tác phòng, chống thiên tai, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, giúp nhân dân

xóa đói giảm nghèo, phát triển sản xuất, để mãi mãi xứng đáng với danh hiệu “Bộ đội Cụ Hồ”.

Kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân, 25 năm Ngày Hội quốc phòng toàn dân và 68 năm Ngày Toàn quốc kháng chiến đúng vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang nỗ lực phấn đấu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 và 5 năm 2011 - 2015 theo Nghị quyết Đại hội XI của Đảng. Nhân dịp này, tôi gửi tới các thế hệ cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên quốc phòng cùng gia đình lời chúc sức khỏe và lời chào thân ái. Trong niềm phấn khởi, tự hào, chúng ta tưởng nhớ và kính cẩn nghiêng mình trước những anh hùng liệt sĩ đã anh dũng hy sinh, tôn vinh những thương binh đã để lại phần xương máu nơi chiến trường, vì độc lập, tự do của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân. Chúng ta tự hào về Đảng quang vinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại - Người dày công tổ chức, xây dựng và lãnh đạo Quân đội nhân dân suốt 70 năm qua để Quân đội ta không ngừng trưởng thành vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, tham gia xây dựng đất nước trong giai đoạn cách mạng mới./.

1 - Hồ Chí Minh - Toàn tập, Tập 9, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 59

TRƯƠNG TẤN SANG

Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch
Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Theo Tạp chí Quốc phòng toàn dân

NHỚ NGƯỜI “ANH CẢ” CỦA QUÂN ĐỘI, ĐẠI TƯỚNG CỦA NHÂN DÂN

Đã hai năm nay, ngày kỷ niệm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam thiếu vắng hình bóng Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Nhớ về ông là nhớ về những chiến thắng của quân đội và nhân dân Việt Nam góp phần chôn vùi chủ nghĩa thực dân - cả cũ và mới.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp.
Ảnh: Tư liệu

Nhớ về ông, cũng là nhớ về cách “cầm quân” đậm “tính nhân dân và nhân văn” của vị Đại tướng của nhân dân. Không phải ngay lập tức Võ Nguyên Giáp đã là “Tướng Giáp” lừng danh sử sách. Trước khi là một nhà quân sự lỗi lạc trong thế kỷ 20, là biểu tượng chiến thắng của các thuộc địa kiểu cũ vùng lên giành độc lập sau Điện Biên Phủ - Việt Nam, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã là nhà giáo, nhà báo. Ông trở thành cán bộ cách mạng chuyên nghiệp từ những năm 1936 - 1939 khi Đảng Cộng sản còn chưa giành được

chính quyền. Ông là học trò, là đồng chí gần gũi, là cán bộ quan trọng của Hồ Chí Minh trong những năm sau đó.

Sau ngày độc lập, Võ Nguyên Giáp là Bộ trưởng Nội vụ trong Chính phủ cách mạng lâm thời, sát cánh cùng với Hồ Chí Minh và các đồng chí của ông chống thù trong giặc ngoài, bảo vệ Chính quyền nhân dân non trẻ. Ông chuyển dần sang đảm nhiệm những vị trí lãnh đạo quân đội và chỉ huy cuộc chiến đấu không cân sức của quân và dân Việt Nam với đội quân viễn chinh hùng hậu của Pháp khi cuộc xâm lược Đông Dương lần thứ hai được các thế lực thực dân hung hăng ở Pháp thổi bùng. Càng ngày, tài năng quân sự của Võ Nguyên Giáp càng được khẳng định và vai trò của ông trở nên không thể thay thế.

Mặc dù vậy, ông không phải là một sĩ quan chuyên nghiệp, không được đào tạo tại những trường quân sự chính quy. Ông chỉ được phong quân hàm (Đại tướng) một lần và vĩnh viễn vào tháng 1/1948, khi đó ông mới 37 tuổi. Chủ tịch Hồ Chí Minh - người ký Sắc lệnh phong quân hàm Đại tướng cho ông - lý giải cho việc phong cấp hàm của ông rất khiêm nhường: Đánh thắng Đại tướng thì phong Đại tướng. Chỉ với tiêu chí như vậy, Võ Nguyên Giáp cũng có thể được phong Đại tướng nhiều lần. Trong cuộc đời binh nghiệp của mình, Võ Nguyên Giáp đã chỉ huy quân đội nhân dân Việt Nam đối đầu thắng lợi với 9 tướng Pháp, trong đó có 7 tướng 4 hoặc 5 sao; 4 tổng tư lệnh quân viễn chinh Mỹ, trong đó cả những Đại tướng như W. Westmoreland, C. Abrams, F.C. Weyand. Cho đến nay, thế giới vẫn đặt câu hỏi: Tại sao một người chưa từng ngồi trên ghế các nhà trường quân sự lại có thể đối đầu thắng lợi với những tướng lĩnh có nhiều kinh nghiệm, được đào tạo bài bản tại các trường quân sự nổi tiếng nhất phương Tây (Saint Cyr, West Point) ? Đã có nhiều câu trả lời cho câu hỏi đó. Chỉ xin dẫn nhận xét xác đáng của một nhà sử học Pháp - TS Alain Ruscio: “Với Bác Hồ, với Giáp và các bạn chiến đấu của mình, cụm từ “chiến tranh nhân dân” không ngừng trở thành khẩu hiệu động viên toàn thể dân tộc, được thực hiện hàng ngày. Ít nhà quan sát người Pháp trước năm 1946, và còn ít hơn nữa các nhà phân tích Mỹ trước những năm 1960 có thể hiểu được điều này”. (Lời giới thiệu sách Võ Nguyên Giáp - Georges Boudarel, Nxb Thế giới và Thái Hà books, Hà Nội, 2012).

Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ huy một đội quân mà mỗi người lính đều là con em của nhân dân. Đội quân đó từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, được nhân dân nuôi dưỡng, chở che. Thế giới tôn vinh ông là vị tướng vĩ đại nhất của chiến tranh nhân dân. Nhà sử học quân sự Mỹ Cecil Curay trong "Chiến thắng bằng mọi giá - Đại tướng Võ Nguyên Giáp, thiên tài của Việt Nam" sau khi điếm qua quá trình chỉ huy của vị Tổng tư lệnh nổi tiếng của Quân đội nhân dân Việt Nam, đã nhận xét rằng: "Trong suốt thời gian đó, ông không chỉ trở thành một huyền thoại mà có lẽ còn trở thành một trong những thiên tài quân sự lớn nhất của tất cả các thời đại. Ông Giáp là vị tướng duy nhất trong lịch sử hiện đại đã tiến hành chiến đấu chống kẻ thù trong thế vô cùng yếu, thiếu trang bị, thiếu nguồn tài chính, dù mới đầu không có quân, vậy mà liên tiếp đánh bại quân Nhật, quân đội Pháp, quân đội Mỹ... Ông Giáp là chuyên gia hiện hữu vĩ đại nhất về chiến tranh nhân dân".

Kế thừa và phát huy kinh nghiệm từ lịch sử về xây dựng lực lượng quân đội thời phong kiến: có quân triều đình, quân các lộ, các đạo hương binh, dân binh..., lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam gồm ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích. Khi coi trọng xây dựng bộ đội chủ lực, "vẫn cần phải duy trì

lực lượng vũ trang trong các địa phương" - coi đây "là một lực lượng vô địch, là một bức tường sắt của Tổ quốc". Sức mạnh của lực lượng vũ trang kết hợp với sức mạnh toàn dân đã tạo thành sức mạnh to lớn để chiến thắng mọi kẻ thù. Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người lãnh đạo trực tiếp và làm nên thành công cho sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam theo tinh thần thân dân, tin dân, dựa vào lòng dân. Với cách "cầm quân" đậm "tính nhân dân và nhân văn", Võ Nguyên Giáp đã góp phần chôn vùi chủ nghĩa thực dân, cũ và mới. Những chiến thắng của quân đội và nhân dân Việt Nam gắn với tên tuổi ông - Điện Biên Phủ tháng 5/1954 và Sài Gòn tháng 4/1975 - đã làm thay đổi, (rồi) định hình một trật tự thế giới mới.



Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm đơn vị nữ thông tin và quân y, tháng 5.1973. Ảnh: TTXVN

Từ đội quân đầu tiên do ông trực tiếp lãnh đạo chỉ gồm 34 chiến sĩ, chỉ có vũ khí cá nhân thô sơ, lạc hậu, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã cùng Quân đội nhân dân Việt Nam, cùng dân tộc Việt Nam đi qua cuộc trường chinh giành lại quyền độc lập cho dân tộc, quyền hạnh phúc cho nhân dân trong thế kỷ 20 rực lửa. Và tất cả những người lính của đội quân nhân dân đó đều coi ông như người "anh cả" kính trọng và thân thiết của mình. Đồng chí, đồng đội, nhân dân dành cho ông những tình cảm sâu đậm. Theo đại tá Nguyễn Huyền, Phụ trách Văn phòng của Đại tướng: "Từ ngày Anh về nghỉ hơn 20 năm nay, trong những ngày Lễ, ngày Tết, ngày sinh nhật, hàng năm có đến trên dưới 200 đoàn (20 - 30 đoàn quốc tế), trên dưới 2000 người trong cả nước và bạn bè quốc tế đến thăm hỏi, chúc mừng. Hiếm có người lãnh đạo đã về nghỉ mà nhân dân lại đến thăm hỏi đông đảo và có tình cảm sâu nặng như vậy. Đồng bào, đồng chí đến thăm Anh vì tình cảm yêu mến, quý trọng Anh tự đáy lòng, chứ không vì mục đích gì khác".

NHỮNG CON ĐƯỜNG ĐÃ TRỞ THÀNH HUYỀN THOẠI

Trong cuộc chiến tranh thần thánh giành độc lập của dân tộc, quân và dân ta đã tạo nên những tuyến đường giao thông huyền thoại. Từ đó, không chỉ các chiến trường được chi viện người và phương tiện mà bản thân những tuyến đường đã trở thành một mặt trận lớn giam hãm, cầm chân, tiêu diệt địch đồng thời giúp cơ sở cách mạng, nhân dân bám trụ địa bàn xây dựng hậu phương vững mạnh.

Chấp hành Nghị quyết của T.Ư Đảng và Nghị quyết của Tổng Quân ủy T.Ư, cùng với việc đẩy mạnh xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, từng bước hiện đại trên miền bắc, việc chuẩn bị lực lượng và vật chất chi viện cho miền nam được xúc tiến. Để chi viện lực lượng, vật chất cho miền nam, Bộ Chính trị quyết định tổ chức tuyến giao liên vận tải quân sự trên bộ và trên biển. Đây là quyết định đúng đắn, sáng tạo về chiến lược, thể hiện quyết tâm sắt đá giải phóng miền nam thống nhất đất nước của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta... Tháng 5 năm 1959, Binh đoàn Trường Sơn ra đời, lấy tên là Đoàn 559, có nhiệm vụ mở đường tiếp tế vũ khí cho các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên và Liên khu 5 cũ.



Vận tải cơ giới của QĐND Việt Nam trên đường Hồ Chí Minh trên đất liền.

Đường Hồ Chí Minh trên đất liền – con đường bất diệt.

Tháng 6 năm 1959, xác định xong tuyến đường và vị trí của chín trạm: hai

trạm ở phía bắc sông Bến Hải và bảy trạm ở phía nam. Ngày 10 tháng 6 năm 1959, bộ đội ta bắt đầu vượt sông Bến Hải và rải quân vào các trạm.

Ngày 20-8-1959, Đoàn 559 giao chuyển vũ khí đầu tiên cho khu 5, ở phía bắc A Sầu.

Sau khi chiến tranh mở rộng và trở nên cực kỳ ác liệt, Đoàn 559 được lệnh nhanh chóng mở thêm đường cho xe cơ giới vận chuyển vào miền Nam.

Ngày 9-8-1964, Trung đoàn 98 Công binh bổ nhát cuốc đầu tiên mở đường cho xe cơ giới trên đường Hồ Chí Minh. Đến cuối tháng 5-1965, đoàn xe cơ giới đầu tiên mang tên “Ngọn đèn xanh Bác Hồ” đã xuất kích thắng lợi.

Khởi nguồn từ Tân Kỳ (Nghệ An), đường Hồ Chí Minh trên đất liền chạy suốt dọc Trường Sơn đến gần thành phố Hồ Chí Minh.

Qua 16 năm ròng, Bộ đội đường Hồ Chí Minh đã xây dựng được một mạng đường giao thông chiến lược có tổng chiều dài 16.000 km gồm năm hệ thống đường trục dọc, 21 đường trục ngang, một tuyến đường kín dài 3.140 km cho xe chạy ban ngày; với một khối lượng đất đá đào, đắp, san, lấp là gần 29 triệu m³. Đồng thời, xây dựng được một hệ thống đường sông gần 500km nối qua Lào, một hệ thống đường ống hơn 3.000 km đến tận Lộc Ninh.

Để ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc, đế quốc Mỹ tổ chức bộ chỉ huy các lực lượng quân sự chuyên nghiên cứu và

phát hiện đường Hồ Chí Minh để đánh phá. Chúng đã đánh phá hết sức ác liệt cả ngày, lẫn đêm, bằng đủ các loại máy bay, bom, mìn, chất độc hóa học và gây mưa nhân tạo. Trên toàn tuyến đường, bình quân mỗi người phải chịu đựng chín quả bom Mỹ (gần bằng 4, 5 tấn thuốc nổ); riêng Bình trạm 31, mùa khô năm 1969, bình quân mỗi người chịu đựng 270 quả bom Mỹ các loại.



Một con tàu không số của Lữ đoàn 125 đang trên đường vận chuyển hàng vào Nam

Trong mưa bom bão đạn đường Hồ Chí Minh vẫn thông suốt, việc chi viện sức người, sức của và vũ khí cho các chiến trường miền Nam vẫn được thực hiện với khối lượng mỗi ngày một lớn. 2.458 máy bay địch đã bị bắn hạ trên dải Trường Sơn trong suốt cuộc kháng chiến. Bộ đội ta cũng đã san lấp 56.750 hố bom trúng mặt đường, phá 12.600 quả bom từ trường, 8.000 quả bom nổ chậm và 85.100 quả mìn các loại. Các đơn vị bộ binh của Binh đoàn Trường Sơn đã đánh 2.500 trận, loại khỏi vòng chiến đấu gần 20.000 tên địch. Riêng năm 1974, các lực lượng vận tải đã chuyển được một khối lượng hàng gấp 22 lần năm 1966.

Trong chiến dịch Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, Bộ đội Trường Sơn còn bảo đảm giao thông toàn bộ tuyến đường số 1, khôi phục, sửa chữa 83 cầu, với chiều dài 4.316m.

Cùng với quân dân cả nước, Bộ đội Trường Sơn đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi mở màn của chiến dịch Tây Nguyên, thắng lợi của chiến dịch miền duyên hải và đại thắng vẻ vang của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Tập thể Bộ đội Binh đoàn Trường Sơn (Đoàn 559) đã được Đảng, Nhà nước tuyên dương danh hiệu Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh hạng nhất, 77 đơn vị (trong đó có bốn đơn vị cấp sư đoàn, 15 đơn vị cấp trung đoàn) và 44 cán bộ, chiến sĩ được tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Đường huyền thoại Hồ Chí Minh trên biển

Tháng 7 năm 1959, Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Đoàn 759, là đơn vị vận tải trên biển, tiếp tế vũ khí cho miền Nam.

Đầu năm 1961, Bộ Chính trị chỉ thị cho các tỉnh ven biển Nam Bộ cử đơn vị tàu thuyền ra miền Bắc lấy vũ khí và trao đổi kinh nghiệm về đường vượt biển.

Tháng 6 năm 1961, chiếc thuyền gắn máy đầu tiên ra miền Bắc để chở vũ khí về là thuyền trọng tải bốn tấn của Bến Tre. Sau đó, Cà Mau, Trà Vinh cũng lần lượt có thuyền ra Bắc nhận vũ khí.

Ngày 1-10-1962, chuyến tàu chở vũ khí đầu tiên đã xuất phát từ Hải Phòng. Tàu vỏ gỗ, gắn máy. Sau 10 ngày vượt biển, ngày 11-10-1962, tàu tới đích an toàn, cập bến Vàm Lũng (tây Nam Bộ).

Đến cuối năm 1962, Đoàn 759 đã thực hiện được 23 chuyến chở cán bộ và vũ khí chi viện cho các khu 7, 8, 9.

Từ Tháng 1-1964 đến tháng 2-1965, với hơn 20 tàu vỏ gỗ và sắt, Đoàn đã vận chuyển được 88 chuyến vào Nam Bộ.

Đêm 22-12-1964, tàu 56 chở 44 tấn vũ khí đến Bà Rịa, một trung đoàn chủ lực miền đã tiếp nhận và sau đó đánh trận Bình Giã.

Cuối năm 1964, Đoàn 759 đã có hàng chục tàu sắt trọng tải từ 50 đến 100 tấn, trang bị tương đối hiện đại. Lúc này Đoàn 759 đã đổi phiên hiệu là Đoàn 125.

Từ tháng 3-1966 đến tháng 4-1972 (sáu năm), có 63 chuyến tàu lên đường chi viện; chín chuyến thành công, chuyến được 400 tấn vũ khí đến nơi an toàn. Còn 54 chuyến, thì 40 chuyến bị địch chặn tới mức phải quay về, 14 chuyến tới được bến hoặc gần bến thì bị địch phát hiện, phải cho nổ tàu.

Qua 5.920 ngày đêm làm nhiệm vụ, cán bộ, chiến sĩ vận tải trên biển đã trực tiếp chiến đấu 300 lần với tàu địch, 1.200 lần với máy bay và khắc phục 400 lần thủy lôi của chúng. Đoàn đã góp phần chi viện đắc lực cho các chiến trường Khu 5, cực nam Trung Bộ, Nam Bộ, các chiến dịch lớn, trong đó có chiến dịch Hồ Chí Minh, góp phần giải phóng quần đảo Trường Sa, cù lao Thu và các đảo phía Tây Nam. Các lực lượng của bộ đội đường Hồ Chí Minh trên biển đã bắn chìm, bắn bị thương 10 tàu, bắn rơi năm máy bay, tiêu diệt hàng trăm tên địch và đã vượt qua sự thử thách của 20 cơn bão lớn.

Đoàn 759 đã hai lần được Đảng, Nhà nước tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; ba tàu được tuyên dương là Đơn vị Anh hùng; năm cán bộ, chiến sĩ được tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; 240 cán bộ, chiến sĩ được tặng thưởng huân chương các loại.

Vĩnh Mốc, Củ Chi- địa đạo anh hùng

Địa đạo Củ Chi được xây dựng từ thời kháng chiến chống Pháp tại huyện Củ Chi, ngoại thành thành phố Sài Gòn, cách trung tâm thành phố khoảng 50km,

với 48 km đường hầm. Từ 1960 đến 1973, ta đã đào thêm 250 km.

Từ năm 1966 trở về trước, địa đạo Củ Chi hoàn toàn được giữ bí mật. Các đồng chí Nguyễn Văn Linh, Võ Văn Kiệt đã từng hoạt động tại đây.

Địa đạo được cấu tạo thành hai phần: trên và dưới đất. Cách mặt đất 2,5 m là tầng một; cách mặt đất 6 đến 8 m là tầng hai; cách 8 đến 10 m là tầng ba. Suốt 21 năm đánh Mỹ - ngụy, mặc dù phải đương đầu với lực lượng lớn của địch, lúc cao điểm là 75.000 tên, với 200 đồn bốt, nhưng quân và dân Củ Chi đã dựa vào địa đạo, dũng cảm chiến đấu, diệt 22.582 tên địch. Ta hy sinh 10.101 người (dân thường), bị thương 4.385 người. 16.000 thanh niên tham gia chiến đấu ở Củ Chi, khi chiến tranh kết thúc chỉ còn 4.000 người.

Ngoài địa đạo Củ Chi, ở miền Nam còn có địa đạo Thì Thùng (Phú Yên), địa đạo Phương Thi (Phù Cát, Bình Định). Được khởi công xây dựng từ đầu năm 1966, địa đạo Vĩnh Mốc là một hệ thống đường ngầm, có chiều dài trực chính là 2.800 m. Đường hầm cách mặt đất 20 đến 28 m, cao 1,7 m, rộng 2 m. Hai bên đường hầm, cứ cách 3 m lại khoét một hố sâu làm thành những ô nhà, mỗi ô dành cho một hộ.

Địa đạo có 7 cửa, 4 cửa thông ra biển, 3 cửa thông lên mặt đất. Có một hội trường chứa được 150 chỗ ngồi. Có giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh. 17 cháu bé đã chào đời trong địa đạo.

Từ địa đạo Vĩnh Mốc, quân và dân Vĩnh Linh đã bắn cháy một tàu chiến Mỹ, bắn rơi ba máy bay; đã chuyển được cho các chiến sĩ ở đảo Cồn Cỏ 11.500 tấn hàng và chuyển vào chiến trường miền Nam 300 tấn.

Thu Huyền- Vân Anh (sưu tầm, giới thiệu)

Theo <http://www.nhandan.com.vn>

Phát huy truyền thống anh hùng, đẩy mạnh xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại

Cách đây 70 năm, thực hiện Chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh, ngày 22-12-1944, tại khu rừng giữa hai tổng Hoàng Hoa Thám và Trần Hưng Đạo thuộc châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân-tiền thân của QĐND Việt Nam được thành lập. Dưới sự lãnh đạo, giáo dục và rèn luyện của Đảng ta và của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong suốt quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, QĐND Việt Nam luôn kiên định mục tiêu, lý tưởng chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đã cùng với nhân dân làm nên những chiến thắng huy hoàng, xứng đáng là công cụ bạo lực sắc bén, lực lượng chính trị trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân, làm nòng cốt cho toàn dân trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.



Đại tướng Phùng Quang Thanh kiểm tra việc sửa chữa vũ khí trang bị tại Nhà máy Z113, Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng.

Ngay từ những ngày đầu mới thành lập, với 34 chiến sĩ, trang bị vũ khí tuy còn rất thô sơ nhưng đã làm nên chiến thắng Phai Khắt, Nà Ngần, mở ra truyền thống "quyết chiến, quyết thắng" của quân đội ta. Chưa đầy một năm sau, QĐND đã góp phần quan trọng cùng toàn dân làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vĩ đại,

giành độc lập dân tộc, tạo tiền đề cho sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, quân đội ta trưởng thành nhanh chóng, phát triển cả về lực lượng, vũ khí, trang bị và đặc biệt là kinh nghiệm tác chiến. Nhờ đó, trong thế trận chiến tranh nhân dân, quân đội ta đã tổ chức nhiều chiến dịch với quy mô ngày càng lớn, nhất là cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953-1954, giành thắng lợi quyết định trong Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu".

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, quân đội ta đã xây dựng được các binh chủng, quân chủng với vũ khí trang bị, phương tiện kỹ thuật tương đối hiện đại. Đặc biệt, đến giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến, đã thành lập các quân đoàn chủ lực cơ động. Nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược đã phát triển đến đỉnh cao, nhất là nghệ thuật tác chiến chiến dịch, chiến lược và sự chỉ đạo phối hợp tác chiến giữa các chiến trường. Ở miền Bắc, quân đội đã tham gia cùng toàn dân xây dựng chủ nghĩa xã hội; đồng thời, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ, bảo vệ vững chắc "hậu phương lớn" miền Bắc, chi viện cho "tiền tuyến lớn" miền Nam. Ở miền Nam, quân đội đã phát huy vai trò nòng cốt trong đấu tranh quân sự, kết hợp chặt chẽ đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và đấu tranh trên mặt trận ngoại giao; thực hiện phương thức tác chiến của các binh đoàn chủ lực kết hợp với chiến tranh nhân dân địa phương; đánh địch bằng ba mũi giáp công: Chính trị, quân sự, binh vận; trên cả ba vùng chiến lược: Thành thị, nông thôn và miền núi, tạo

thành sức mạnh tổng hợp làm phá sản các chiến lược: "Chiến tranh đặc biệt", "Chiến tranh cục bộ", "Việt Nam hóa chiến tranh", kết thúc hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân 1975, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.



Đại tướng Phùng Quang Thanh luyện tập điều lệnh của khôi Sĩ quan Hải quân.

Đất nước thống nhất, cả nước tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, QĐND thực sự là lực lượng nòng cốt cho toàn dân bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Cùng với nhiệm vụ chiến đấu, quân đội ta tích cực tham gia hàn gắn vết thương chiến tranh, phòng tránh thiên tai, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở; giúp đỡ nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, thực hiện an sinh xã hội, tham gia xây dựng nông thôn mới... Qua đó, góp phần xây dựng "thể trận lòng dân", củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Với chức năng "đội quân lao động sản xuất", QĐND mà nòng cốt là các đơn vị quốc phòng-kinh tế, các nhà máy, xí nghiệp

quốc phòng đã tích cực tham gia lao động sản xuất, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nâng cao đời sống nhân dân và củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng-an ninh trên các địa bàn chiến lược, biên giới, hải đảo. Quân đội ta không những hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của dân tộc, mà còn góp phần cùng nhân dân Việt Nam hoàn thành nghĩa vụ quốc tế cao cả, đặc biệt là với nhân dân Lào và Cam-pu-chia

Nhìn lại 70 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ quân đội ta đã xây dựng nên bản chất, truyền thống tốt đẹp "Trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng"(*) như lời tuyên dương của Chủ tịch Hồ Chí Minh, làm sáng danh hình ảnh Bộ đội Cụ Hồ, xứng danh là quân đội anh hùng của dân tộc Việt Nam anh hùng.

Hiện nay, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta được tiến hành trong bối cảnh tình hình chính trị thế giới có những thay đổi nhanh chóng, phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, tạo ra cả thời cơ và thách thức đan xen. Khu vực châu Á-Thái Bình Dương tiếp tục phát triển năng động, nhưng còn tồn tại nhiều nhân tố gây mất ổn định; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn vẫn tiếp tục diễn ra quyết liệt; tranh chấp lãnh thổ, biển, đảo diễn biến phức tạp. Đối với nước ta, sau gần 30 năm đổi mới, đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, thế và lực ngày càng được tăng cường, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao, tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ và bền vững hơn trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, nước ta vẫn đang đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau và diễn biến phức tạp. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu "diễn biến hòa bình", gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài "dân chủ", "nhân quyền" hòng

làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Trước tình hình đó, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa có sự phát triển mới, đặt ra những yêu cầu ngày càng cao.

Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới, mà cốt lõi là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị để phát triển toàn diện đất nước là nhiệm vụ trọng yếu của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta; trong đó QĐND và CAND giữ vai trò nòng cốt. Để hoàn thành trọng trách được giao, QĐND phải nỗ lực hơn nữa, trước hết phải tiếp tục quán triệt, nắm vững mục tiêu, quan điểm, tư tưởng, phương châm chỉ đạo của Đảng về bảo vệ Tổ quốc, được thể hiện trong các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội XI, Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đồng thời, phải tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện, có chất lượng tổng hợp, sức mạnh và khả năng sẵn sàng chiến đấu cao; trong đó tập trung xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Thực tiễn quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, cũng như trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc đã khẳng định: Quân đội ta là một quân đội cách mạng, của dân, do dân, vì dân. Trước tình hình phức tạp hiện nay, hơn bao giờ hết, càng phải coi trọng việc giữ vững và tăng cường bản chất cách mạng cho QĐND; phải thường xuyên giáo dục Chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý tưởng cách mạng, mục tiêu chiến đấu của quân đội, truyền thống lịch sử dân tộc; nâng cao đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, phẩm chất và năng lực cho cán bộ, chiến sĩ. Đó là cơ sở quan trọng hàng đầu bảo đảm cho quân đội luôn trung thành tuyệt đối với Đảng, Nhà nước và nhân dân, sẵn sàng nhận và hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Bản chất cách mạng của quân đội ta là kiên định mục tiêu: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; quán triệt sâu sắc cương lĩnh, đường lối, quan điểm của Đảng, nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng; chấp hành nghiêm túc nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước và các nhiệm vụ được giao, hoàn thành tốt chức năng là đội quân chiến đấu, đội quân công tác và đội quân lao động sản xuất. Bản chất của quân đội ta còn được thể hiện ở chỗ gắn bó máu thịt với nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu. Trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế và hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, QĐND cần nhận thức đúng, phân biệt rõ đối tác và đối tượng, hợp tác và đấu tranh, thời cơ và thách thức đan xen. Trên cơ sở đó, đề cao cảnh giác, dự báo đúng tình hình, nắm chắc mọi diễn biến liên quan đến quốc phòng-an ninh, nhất là trên hướng, địa bàn chiến lược, để có kế hoạch và chủ động phối hợp với các lực lượng và toàn dân tiến hành đấu tranh có hiệu quả với mọi âm mưu, hành động chống phá cách mạng, xâm phạm chủ quyền, lãnh thổ và lợi ích quốc gia dân tộc. Với vai trò là lực lượng nòng cốt trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, QĐND phải chủ động tham mưu với Đảng và Nhà nước trong hoạch định đường lối, cơ chế, chính sách, pháp luật về quốc phòng; coi trọng tham mưu hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với quân đội và nền quốc phòng toàn dân; hệ thống pháp luật, các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, kết hợp chặt chẽ quốc phòng với phát triển kinh tế-xã hội, nhất là trên các địa bàn chiến lược; về xây dựng, phát triển công nghiệp quốc phòng, bảo đảm trang bị cho quân đội; về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố). Đồng thời, quân đội phải chủ động tham mưu kịp thời về các đối sách xử lý thắng lợi các tình huống về quốc phòng-an ninh và đối ngoại, giữ vững quan hệ hữu nghị với các nước

láng giềng, các nước lớn, giữ vững sự ổn định chính trị của đất nước, tạo môi trường hòa bình, ổn định để phát triển toàn diện đất nước.



Đại tướng Phùng Quang Thanh kiểm tra công tác sẵn sàng chiến đấu của Trung đoàn 692, Sư đoàn 301, Bộ tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

Cùng với việc giữ vững và phát huy bản chất cách mạng của quân đội, vấn đề xây dựng nền nếp chính quy cũng là một đòi hỏi khách quan và cấp thiết. Mục đích của xây dựng nền nếp chính quy là nhằm tạo sự thống nhất về tư tưởng, ý chí và hành động để bảo đảm cho quân đội ta có tổ chức chặt chẽ, thống nhất về trang phục, mẫu mực về lễ tiết, tác phong, nghiêm minh về kỷ luật, khoa học trong hiệp đồng tác chiến. Xây dựng chính quy có nội dung rất rộng, liên quan tới mọi tổ chức, mọi quân nhân. Phải coi trọng tính toàn diện; đồng thời, cần tập trung vào trọng tâm, trọng điểm, khâu đột phá, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, vững chắc từng mặt, làm cơ sở để xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện. Thời gian tới, cần chú ý nâng cao trình độ chính quy trong huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; quản lý bộ đội, quản lý trang bị; thống nhất về trang phục, lễ tiết tác phong quân nhân; thực hiện chức trách và chế độ quy định. Phải kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng nền nếp chính quy với duy trì nghiêm kỷ luật quân đội, chấp hành pháp luật Nhà nước.

Trước sự phát triển của tình hình và nhiệm vụ trong thời kỳ mới, việc xây dựng quân đội tinh nhuệ không chỉ nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của đội quân chiến đấu mà còn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của đội quân công tác và đội quân lao động sản xuất. Trong xây dựng quân đội tinh nhuệ, trước hết và quan trọng nhất là xây dựng quân đội tinh nhuệ về chính trị. Đây là nhân tố quan trọng nhất tạo cơ sở cho việc nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của QĐND. Để thực hiện tốt công tác này, cần phải tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng các mặt hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị; đảm bảo cho cán bộ, chiến sĩ trong quân đội có bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn kiên định mục tiêu, lý tưởng chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; nhất trí cao và chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục đẩy mạnh Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực. Tổ chức tốt phong trào thi đua quyết thắng, tập trung khắc phục khâu yếu, mặt yếu, ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực, lạc hậu, chống suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, chiến sĩ. Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết 51-NQ/TW của Bộ Chính trị; bảo đảm giữ vững nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với quân đội. Tập trung xây dựng Đảng bộ quân đội trong sạch, vững mạnh; đặc biệt chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, nhất là năng lực quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của cấp trên và kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc chấp hành. Gắn xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh với xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, xây dựng đội ngũ cán bộ với đội ngũ đảng viên, cán bộ chủ trì với cấp ủy các cấp.

Để bảo đảm cho quân đội tinh nhuệ về trình độ và khả năng tác chiến, bộ đội tinh thông chuyên môn, nghiệp vụ, phải chú

trọng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác huấn luyện, giáo dục-đào tạo. Các cấp cần đẩy mạnh đổi mới toàn diện theo Nghị quyết số 765 của Quân ủy Trung ương về "Nâng cao chất lượng huấn luyện giai đoạn 2013-2020 và những năm tiếp theo". Cần tập trung thực hiện tốt phương châm: "Cơ bản, thiết thực, vững chắc"; coi trọng huấn luyện đồng bộ và chuyên sâu, sát thực tế chiến đấu, nhiệm vụ, địa bàn hoạt động; phù hợp với tổ chức biên chế, sự phát triển của vũ khí trang bị và nghệ thuật quân sự Việt Nam, cũng như yêu cầu tác chiến trong điều kiện sử dụng vũ khí công nghệ cao. Trong huấn luyện chiến dịch, chiến lược, cần coi trọng bồi dưỡng năng lực tư duy phân tích, tổng hợp, đánh giá tình hình và phương pháp tổ chức, chỉ huy, điều hành cho cán bộ chiến dịch, chiến lược; tạo bước chuyển biến về chất lượng, trình độ chỉ huy, tham mưu tác chiến trong cả 3 môi trường không-bộ-biển. Trong huấn luyện chiến đấu, các đơn vị cần đẩy mạnh đổi mới nội dung, phương pháp huấn luyện. Huấn luyện cho bộ đội sử dụng thành thạo vũ khí trang bị trong biên chế, làm chủ và khai thác tốt các loại vũ khí, phương tiện kỹ thuật hiện đại mới được trang bị, có trình độ chiến thuật cao, làm cơ sở để nâng cao trình độ và khả năng tác chiến của quân đội. Cùng với huấn luyện chiến đấu, cần coi trọng huấn luyện, diễn tập tìm kiếm cứu hộ cứu nạn, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, chống khủng bố,... bảo đảm cho các đơn vị xử lý tốt các tình huống, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ được giao.

Tại Đại hội XI, Đảng ta xác định phương hướng: Xây dựng QĐND từng bước hiện đại. Đây là quyết định đúng đắn, phù hợp với khả năng thực tế của đất nước. Được sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước, quân đội đã thực hiện đúng phương hướng, lộ trình, kế hoạch xác định và đạt được những kết quả quan trọng; trong đó, một số lĩnh vực có bước phát triển nhanh, mang tính đột phá. Chúng ta phải

tiếp tục đẩy mạnh xây dựng QĐND từng bước hiện đại, đồng thời tận dụng và phát huy tối đa tiềm lực kinh tế, khoa học-công nghệ, những thành tựu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước để đẩy mạnh đổi mới, hiện đại hóa QĐND. Trước hết, cần tập trung hiện đại hóa các lực lượng Hải quân, Phòng không-Không quân, Tác chiến điện tử, Thông tin liên lạc...; đồng thời, từng bước hiện đại hóa các lực lượng khác, phù hợp với thực tiễn và tiềm lực kinh tế của đất nước.

Để hiện đại hóa quân đội, cần tiếp tục phát huy nội lực, nghiên cứu sản xuất vũ khí trang bị, kỹ thuật tiên tiến, hiện đại. Đồng thời, các đơn vị cần thực hiện tốt Cuộc vận động "Quản lý, khai thác, sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật tốt, bền, an toàn, tiết kiệm và an toàn giao thông"; đẩy mạnh phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực sử dụng các loại vũ khí trang bị hiện có.

Kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập QĐND Việt Nam (22-12-1944 / 22-12-2014) và 25 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22-12-1989 / 22-12-2014) là một sự kiện chính trị quan trọng của quân đội và đất nước. Đây cũng là dịp để toàn thể cán bộ, chiến sĩ trong toàn quân nhìn lại chặng đường đã qua, tự hào về truyền thống vẻ vang của Quân đội anh hùng, dân tộc anh hùng. Chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng, với niềm tự hào dân tộc, truyền thống vẻ vang của QĐND Việt Nam anh hùng, toàn thể cán bộ, chiến sĩ trong toàn quân sẽ tiếp tục nỗ lực phấn đấu cùng toàn Đảng, toàn dân xây dựng QĐND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, thật sự làm nòng cốt cho toàn dân bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

Đại tướng **PHÙNG QUANG THANH**, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Theo <http://www.qdnd.vn/>

BÁC HỒ VỚI HẢI QUÂN VÀ NHÂN DÂN BIỂN ĐẢO

Quan tâm nhiều về biển đảo quê hương, nhiều lần Chủ tịch Hồ Chí Minh tới các đảo như đảo Tuần Châu, đảo Hòn Rồng, đảo Côn Cỏ, đảo Cô Tô, đảo Vạn Hoa, đảo Bạch Long Vĩ... để thăm hỏi, dặn dò các chiến sĩ, bà con ngư dân miền biển về việc bảo vệ chủ quyền biển đảo và an ninh biển đảo.



Chủ tịch Hồ Chí Minh và các chiến sĩ Hải quân Việt Nam. Ảnh: Truyền hình Công an Nhân dân

Hải quân Việt Nam so với các binh chủng khác như bộ binh vừa "sinh sau đẻ muộn" lại vừa gặp nhiều khó khăn. Ngày 19/7/1946, Quyền Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Huỳnh Thúc Kháng đã ký Quyết định thành lập Hải quân Việt Nam. Tuy nhiên đến đầu năm 1947, Hải quân nước ta đã tháo gỡ máy móc, vũ khí, thiết bị và đánh đắm tàu để không lọt vào tay quân Pháp. Sau Hiệp định Genève, khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng nên vào ngày 7/5/1955, Cục Phòng thủ bờ biển mới được thành lập, trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Những “người canh cửa” cho Tổ quốc

Để nâng cao tinh thần cảnh giác và tinh thần chiến đấu của Hải quân và nhân dân miền biển, vào ngày 10/4/1956, khi nói chuyện tại Hội nghị cán bộ cải cách miền biển, Hồ Chủ tịch đã nói: “Đồng bằng là nhà, mà biển là cửa. Giữ nhà mà không giữ cửa có được không? Kẻ gian tế nó sẽ vào chỗ nào trước? Nó vào ở cửa trước. Vì vậy ta phải giáo dục cho đồng bào biết bảo vệ bờ biển. Vì bọn địch thường thả bọn mật thám, gián điệp vào tìm chỗ nấp ở miền biển. Nếu để nó lọt vào, thì người bị thiệt hại trước là đồng bào miền biển. Nếu mình không lo bảo vệ miền biển, thì đánh cá, làm muối cũng không yên. Cho nên một nhiệm vụ quan trọng của đồng bào miền biển là phải bảo vệ bờ biển. Đồng bào miền biển là người canh cửa cho Tổ quốc”.

Ngày 24/1/1959, Cục Phòng thủ bờ biển chuyển đổi thành Cục Hải quân. Chỉ sau đó 2 tháng, trong 2 ngày 30 và 31/3/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm Trường huấn luyện Hải quân, xuống tàu T.524 đi kiểm tra vùng đảo trên vịnh Hạ Long. Người đã rút nước, chia kẹo cho từng cán bộ, chiến sĩ trên tàu và nhắc nhở các thủy thủ phải yêu biển, đã có tàu phải chịu khó học tập kỹ thuật để sử dụng tàu cho tốt, chiến đấu cho giỏi. Tiếp đó, ngày

15/3/1961 nhân dịp đến thăm bộ đội Hải quân lần thứ hai, Người chỉ rõ: "Ngày trước ta chỉ có đêm và rừng. Ngày nay ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển ta dài, tươi đẹp, ta phải biết giữ gìn lấy nó".



Chủ tịch Hồ Chí Minh hướng dẫn các vị khách nước ngoài thăm vùng biển nước ta trên tàu Hải quân. Ảnh: Báo Giao thông Vận tải

Đồng thời, Người căn dặn các chiến sĩ Hải quân: "Bờ biển ta có vị trí rất quan trọng. Vì vậy, nhiệm vụ của Hải quân trước mắt cũng như lâu dài rất nặng nề nhưng rất vẻ vang. Phải biết tìm ra cách đánh phù hợp với điều kiện con người, địa hình bờ biển nước ta và vũ khí trang bị mình có. Hải quân ta phải học tập kinh nghiệm chiến đấu hiện đại nhưng không được quên truyền thống đánh giặc xa xưa kia của tổ tiên".

Xây dựng Hải quân vững mạnh

Ngày 11/8/1965, nhân dịp Hải quân ta vừa tròn 10 tuổi, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho cán bộ và chiến sĩ Hải quân, vừa khen ngợi thành tích của Hải quân vừa vạch rõ sự cần thiết xây dựng Hải quân vững mạnh trong việc bảo vệ chủ quyền biển đảo của Việt Nam. "Tuy còn non trẻ, nhưng nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự tin

yêu, giúp đỡ của nhân dân, sự cố gắng không ngừng của mình, Hải quân ta đã anh dũng chiến đấu, tích cực diệt địch, bắn rơi máy bay và đánh đuổi tàu chiến Mỹ, đoàn kết lập công, bảo vệ nhân dân, bảo vệ vùng trời và vùng biển của Tổ quốc. Các chú đã nêu cao truyền thống anh hùng của dân tộc ta. Các chú hãy ra sức phát huy ưu điểm, sửa chữa nhược điểm, khó không nản, thẳng không kiêu, cùng với đơn vị bạn và nhân dân quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ miền Bắc, ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà".

Vì quan tâm nhiều về biển đảo quê hương nên đã nhiều lần Chủ tịch Hồ Chí Minh tới các đảo như đảo Tuần Châu, đảo Hòn Rồng, đảo Côn Cỏ, đảo Cô Tô, đảo Vạn Hoa, đảo Bạch Long Vĩ... để thăm và chúc Tết chiến sĩ, bà con ngư dân miền biển. Hình ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh như một ngư dân thực thụ cùng kéo lưới với bà con vùng biển Sầm Sơn, Thanh Hóa làm chúng ta vô cùng xúc động. Đặc biệt, Người cũng đã tới thăm đảo Cô Tô (Quảng Ninh) và đồng ý cho dựng tượng mình ở đây.

Đây là nơi duy nhất Người đồng ý cho dựng tượng khi Người còn sống. Tượng đài Bác đứng uy nghiêm, lưng tựa vào núi, tay phải giơ cao vẫy chào, mặt nhìn hướng ra Biển Đông. Việc Chủ tịch Hồ Chí Minh cho phép dựng tượng Người trên đảo cũng đã thể hiện tầm nhìn chiến lược về chủ quyền biển đảo Tổ quốc và ý chí sắt đá của nhân dân Việt Nam về điều thiêng liêng không thể đánh đổi.

Nguyễn Văn Toàn - <http://baotintuc.vn/>

DÒNG KÊNH BỘ ĐỘI

Hơn một năm nay, người dân ở thôn Phú Thái, xã Hàm Trí, huyện Hàm Thuận Bắc vui mừng vì kênh Trại Lớn dẫn nước tưới tiêu cho cánh đồng Bo Gò đã phát huy tối đa hiệu quả. Năng suất lúa vụ hè thu năm 2014 đạt gần 8 tấn/ha, cao nhất từ khi bà con về khai đất làm ruộng đến nay.

Ông Đỗ Văn Thanh có 2ha ruộng ven kênh vui mừng cho biết: “Bây giờ khai mương là nước chảy, tháo trở là nước rút. Bà con mình giờ đã hoàn toàn chủ động về nước, mừng lắm mấy chú ơi!”. Những năm trước đây, khi chưa làm kênh này, dòng kênh chính nước CUỒN CUỘN ĐỔ VỀ, trong khi đó chân ruộng thì khô nứt nẻ, vì Nhà nước chưa đầu tư kênh nhánh nhỏ để dẫn về các cánh đồng. Những khi chống hạn, một số bà con mua máy nổ, bơm nước dẫn về ruộng, rất tốn kém và khó khăn. Năm ngoái, bộ đội hành quân về đây, ròng rã gần 80 ngày, đêm ngày đào, cuốc..., để bây giờ ruộng lúa bà con mình xanh mướt, vườn thanh long, dưa, bí trĩu quả.

Đoạn kênh Trại Lớn có chiều dài 550m, tổng kinh phí mua vật liệu xây dựng 491 triệu đồng. Trong đó, nhân dân được hưởng lợi trực tiếp từ đoạn kênh đóng góp 35%, huyện và xã góp 15%, Bộ Chỉ huy Quân sự (CHQS) tỉnh hỗ trợ 50% và công xây dựng công trình. Đoạn kênh sau khi được đổ bê tông phần nền móng và 2 thành, dẫn nước tưới tiêu cho hơn 50ha ruộng lúa, thanh long ở cánh đồng Bo Gò, xã Hàm Trí.

Trung tá Vũ Đình Trường, Chủ nhiệm Công binh, Bộ CHQS tỉnh nhớ lại: "Trong suốt thời gian tham gia xây dựng đoạn kênh, tôi được Bộ CHQS tỉnh phân công theo dõi kỹ thuật và cùng làm với anh em. Lực lượng chính là Đại đội Công binh 19, Đại đội Trinh sát 5 và hàng tuần có sự luân phiên của cán bộ cơ quan Bộ CHQS lên tăng cường. Một tháng, hai tháng trôi qua, đoạn kênh dẫn nước về cánh đồng dần được hoàn thành".

Làm việc, công tác trong điều kiện dã ngoại và do yêu cầu, nhiệm vụ công tác dân vận, cán bộ, chiến sĩ được điều động tham gia xây dựng kênh phải chia thành nhiều tổ, mỗi tổ từ 3 đến 5 người cùng ăn, cùng ở trong nhà dân. Hôm tổ chức lễ khởi công xây dựng kênh, Đại tá Phạm Văn Long, Chính ủy Bộ CHQS tỉnh nhấn mạnh: Với tình cảm “quân dân cá nước”, phát huy phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang (LLVT) tỉnh quyết tâm cùng với nhân dân chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới. Những đóng góp của LLVT tỉnh tuy chưa nhiều so với mong muốn, nhưng đã thể hiện tình cảm, tấm lòng tri ân của cán bộ, chiến sĩ với nhân dân.

Việc làm này còn góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh và giúp nhân dân phát triển sản xuất. Cùng với phát huy nội lực của nhân dân, cấp ủy, chính quyền địa phương, sự chung tay của các cấp, ngành đến nay xã Hàm Trí đã đạt 17/19 tiêu chí. Riêng tiêu chí kiên cố hóa kênh mương dẫn nước, Bộ CHQS tỉnh thực hiện theo sự thiết kế và giám sát chặt chẽ của Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Thuận để bảo đảm các yếu tố về kỹ thuật, tiến độ thi công và chất lượng công trình.

Trung úy Đặng Quốc Tuấn, Đại đội trưởng Đại đội Công binh 19 là người có mặt từ ngày đi khảo sát đến ngày bàn giao công trình. Anh cho biết: Từ việc thiết kế đến việc thi công đoạn mương này rất khó khăn, địa hình nhấp nhô, uốn lượn, nên trong khi thi công nhiều đoạn phải thống nhất lại cho phù hợp với địa hình, thuận lợi cho bà con lấy nước về ruộng. Ngày chủ nhật bộ đội được nghỉ, nhưng trước nhu cầu của bà con, các tổ chia nhau đến giúp nhân dân sửa nhà, di dời chuồng nuôi gia súc, gia cầm ra xa nhà ở để bảo đảm vệ sinh. Bộ đội còn đóng góp tiền và giúp toàn bộ công xây dựng làm một ngôi nhà tặng cho hộ nghèo của thôn; làm hàng rào, dọn vệ sinh, phát quang bụi rậm, sửa nền nhà, làm mương dẫn nước vào từng thửa ruộng, đắp bờ, làm cỏ thanh long...

TRUNG ĐOÀN 812

Trung đoàn 812 được sinh ra, tồn tại, trưởng thành và chiến thắng trong bối cảnh khá đặc biệt. Hình thành từ 2 tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận, Trung đoàn được giao phụ trách Cục Nam Trung Bộ (có lúc hoạt động cả miền Đông Nam Bộ) – Một địa bàn chiến lược của cấp trên, một chiến trường đặc biệt gian khổ, ác liệt, nằm sâu trong lòng địch; núi rừng hiểm trở, đất rộng, người thưa; xa sự chỉ đạo và chi viện của Trung ương. Thế nhưng, chỉ với biên chế tổ chức của một trung đoàn bộ binh thiếu, khó khăn nhiều bề, trải qua các cuộc chiến tranh, Trung đoàn đã hoàn thành xuất sắc cả hai nhiệm vụ: đánh tập trung tiêu diệt lớn và khi cần thì phân tán thành đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung trực tiếp hỗ trợ và phát động phong trào du kích chiến tranh phát triển rộng mạnh, vững chắc trên khắp địa bàn Cục Nam Trung Bộ.

Trải qua các thời kỳ lịch sử, Trung đoàn vừa rèn luyện, thử thách và phát triển cùng cả nước; vừa tự

lực tự cường khắc phục gian khổ, khó khăn, sáng tạo ra cách đánh mới góp phần tích cực vào việc phát triển chiến lược tiến công của chiến trường cả nước, đánh bại các chiến lược chiến tranh của Pháp, Mỹ trên chiến trường Cục Nam Trung Bộ.

Có thể nói trong lịch sử của mình, Trung đoàn 812 là một đơn vị liên tục chiến đấu và chiến thắng. Riêng tại Bình Thuận, địa bàn trọng điểm của Cục Nam Trung Bộ, không có nơi nào không in dấu chân chiến sĩ 812, không có đồn bót nào của địch không bị các đơn vị của 812 tiến công và tiêu diệt. Lịch sử trung đoàn là lịch sử của chiến trường Cục Nam Trung Bộ, là sự hy sinh to lớn của các thế hệ cán bộ chiến sĩ con em của cả nước, của Bình Thuận, Ninh Thuận... luôn gắn bó máu thịt với nhân dân. Hình ảnh bộ đội 812 – bộ đội Cụ Hồ, bộ đội gian lao mà dũng cảm mãi mãi không phai mờ trong lòng đồng bào, chiến sĩ Cục Nam Trung Bộ và các đơn vị bạn.

***Trung Đoàn hai lần được tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân:**

+ Lần thứ nhất: Ngày 12-9-1976.

+ Lần thứ hai: Ngày 12-9-1985.

***Các tiểu đoàn được tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân:**

+ Tiểu đoàn bộ binh 840: Ngày 20-12-1972.

+ Tiểu đoàn bộ binh 186 (86 cũ): Ngày 6-11-1978.

+ Tiểu đoàn bộ binh 1: Ngày 12-9-1985.

+ Tiểu đoàn bộ binh 2: Ngày 12-9-1985.

+ Tiểu đoàn bộ binh 3: Ngày 12-9-1985.

***Các đại đội được tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân:**

+ Đại đội bộ binh 3/tiểu đoàn 840: Ngày 23-12-1969.

+ Đại đội đặc công 5/tiểu đoàn 840: Ngày 20-9-1971.